TÒA ÁN ND HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Án số: 33/2022/HSST Ngày 30/03/2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Ngọc Tuấn
Ông Nguyễn Văn Đại.
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/03/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**. Sinh năm: 1983. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 6/12
Họ tên bố: Nguyễn Văn L. Sinh năm 1957. Nghề nghiệp: Làm ruộng
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V. Sinh năm 1957. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Lê Thị Hải Y. sinh năm 1990. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Con có 01 con sinh năm 2015.
Tiền án: Không
Tiền sự: Ngày 28/8/2021, T bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 05/QĐ-UBND của UBND xã H, huyện Y.
Nhân thân: Bản án số 30/2015/HSST ngày 11/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 28/02/2016.
Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

2. **Nguyễn Tiến Đ**. Sinh năm: 1990. *Có mặt*
Sinh, trú quán: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12
Họ tên bố: Nguyễn Văn K. Sinh năm 1956. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L. Sinh năm 1958. Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ ba.
Vợ, con: Chưa có.
Tiền án: Không.
Tiền sự: Ngày 20/8/2021, Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 2.000.000 đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản. Đ chấp hành nộp phạt ngày 15/10/2021.
Nhân thân: Ngày 03/7/2012 bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 1440/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện Văn G. Ngày 05/7/2013 chấp hành xong; Bản án số 39/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử 01 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong bản án ngày 25/11/2017; Bản án số 40/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021).
Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

* **Bị hại**: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K
Địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp đa nghề Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.
Người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:
- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Trịnh Phương H, sinh năm 1988. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng**:
Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1961. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1990 trú tại thôn B, xã T, huyện V và Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 trú tại thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên đều là đối tượng nghiện ma túy. Do không có tiền sử dụng ma túy đã cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 48H6-6449 đến nhà Nguyễn Tiến Đ rủ Đ đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, T điều khiển xe đi ra đường 379

hướng huyện V đi huyện Y, khi đi đến cánh đồng thôn Đ, xã H, huyện Y thấy phía sau Công ty K có hàng rào bằng tôn màu xám bạc, được vít vào khung sắt nên T bảo Đ xuống xe đợi, T về nhà lấy 01 chiếc vam chữ T loại vam 8 bằng sắt, kích thước một chiều 30cm, một chiều 15cm được bọc nhựa màu vàng và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại dài 20cm, chuôi kéo bằng nhựa một bên màu đỏ, một bên màu trắng để vào cốp xe mô tô rồi đi ra chỗ Đ đang đợi, T đưa Đ chiếc vam bảo Đ tháo tôn ra để T cầm kéo cắt nhỏ các tấm tôn. Đ và T lội qua mương nước sang khu vực hàng rào, Đ cầm vam tháo ốc vít các tấm tôn kích thước cao 02m, rộng 1,1m, loại tôn 04mm màu xám bạc rời khỏi khung sắt và đưa cho T dùng kéo cắt tấm tôn ra làm 03 mảnh. Đ tháo được 10 tấm tôn đưa cho T cắt thành 30 mảnh nhỏ thì dừng lại, T cầm vam và kéo cất vào túi quần đang mặc của mình rồi T và Đ chuyển lần lượt 30 mảnh tôn nhỏ qua mương nước đưa sang bên rìa đường để mang đi bán. Lúc này Đ nói với T "giờ em mang lên quán phế liệu gần nhà em bán, nhiều tôn thế này phải đi làm hai chuyến chứ một chuyến chở không hết" thì T đồng ý và cất vam và kéo vào cốp xe mô tô, để các mảnh tôn lên xe mô tô cho Đ chở đi mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Trịnh Phương H sinh năm 1988 ở thôn B, xã T, huyện V bán, tại đây Đ nói với anh H là "nhà có một số tấm tôn cũ không dùng đến muốn bán", thấy vậy anh H đồng ý. Sau đó Đ để các mảnh tôn xuống và bảo với anh H nhà còn nữa đợi em về mang ra, rồi Đ điều khiển xe mô tô quay lại chỗ T đợi, cả hai đưa số mảnh tôn còn lại lên xe mô tô, Đ điều khiển còn T ngồi phía sau ôm các mảnh tôn đi để bán, khi đi đến cách cửa hàng thu mua phế liệu của anh H khoảng 300m, do sợ cả hai vào bán sẽ bị lộ nên T xuống xe để mình Đ mang số mảnh tôn này vào bán cho anh H. Đ bán cho anh H tổng 30 mảnh tôn được số tiền 850.000 đồng, sau đó Đ điều khiển xe mô tô ra chỗ T đợi và chia nhau mỗi người 400.000 đồng, còn 50.000 đồng để đổ xăng và mua nước uống.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 36/BB-ĐG ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Yên Mỹ kết luận: 10 tấm tôn kích thước (2x1,1)m, loại tôn 04 ly màu xám, bạc giá trị 2.090.000 đồng.

Vụ thứ 2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, T để chiếc vam chữ T và kéo vào cốp xe mô tô biển số 48H6-6449 rồi điều khiển xe đi đến nhà Đ rủ đi trộm cắp tài sản. T và Đ đi đến khu vực hàng rào phía sau Công ty K thuộc địa phận thôn Đ, xã H, huyện Y trộm những tấm tôn, T mở cốp xe mô tô ra lấy chiếc Vam và kéo ra, đưa Đ chiếc vam, T cầm kéo rồi cả hai đi qua mương nước sang khu vực hàng rào, Đ dùng vam chữ T tháo được 06 tấm tôn kích thước cao 02m, rộng 1,1m, loại tôn 04mm màu xám bạc đưa T cắt mỗi tấm tôn được 03 mảnh, được tổng 18 mảnh, trong đó có 06 mảnh kích thước (0,7x1,1)mm và 12 mảnh kích thước (0,65x1,1)m, rồi cả hai dừng lại và cùng nhau đưa các mảnh tôn trộm cắp được qua mương nước để mang đi bán thì lúc này ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 trú tại thôn Đ, xã H, huyện Y là bảo vệ của Công ty đi đến phát hiện, T thấy vậy liền điều khiển xe mô tô bỏ chạy, Đ bị ông T giữ lại cùng 18 mảnh tôn vừa trộm cắp. Sau đó ông T báo Công an xã H đến lập biên bản thu giữ 18 mảnh tôn nên trên.

Ngày 06/10/2021, Công an xã H có báo cáo, bàn giao hồ sơ và toàn bộ vật chứng thu giữ được đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn T. Kết quả khám xét tại nhà Đ không thu giữ gì; tại nhà T thu giữ: tại tủ kê trong buồng ngủ của T 01 kéo làm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo dài 07cm, chuôi kéo dài 13cm được bọc nhựa một bên màu trắng, một bên màu đỏ và 01 vam chữ T loại vam 8 một chiều dài 30cm, một chiều dài 15cm.

Ngày 09/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, biển số 48H8-6449 và 01 đăng ký xe số 003899 mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ Tổ 5, xã N, huyện Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông do Nguyễn Văn T giao nộp.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 34 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 06 tấm tôn kích thước (2x1,1)m, loại tôn 04 ly màu xám, bạc giá trị 1.254.000 đồng.

Đối với hành vi này tài sản giá trị dưới 2.000.000đồng Công an huyện Yên Mỹ đã xử phạt hành chính Nguyễn Văn T về hành vi Trộm cắp tài sản, còn Nguyễn Tiến Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Số tiền có được từ việc bán những mảnh tôn trộm cắp được ngày 04/10/2021 Đ và T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngoài ra T còn khai: Chiếc xe mô tô biển số 48H8-6449 là xe của ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 - bố đẻ của T, khi lấy xe đi ông L không biết. Chiếc vam chữ T loại vam 8 và kéo thu giữ được tại nhà T là của gia đình T sử dụng để sửa chữa đồ gia đình, là những dụng cụ T mang đi cùng Đ sử dụng vào việc trộm cắp tài sản các ngày 04 và 06/10/2021.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 48H8- 6449, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, địa chỉ Tổ 5, xã N, huyện G, Đắk Nông. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Văn L, ông L mua chiếc xe này của chị Nguyễn Thị T vào năm 2013, ông không biết T lấy chiếc xe đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu đối với chiếc xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G xác minh làm rõ nguồn gốc chiếc xe trên nhưng chưa có kết quả, nên sẽ tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với 18 mảnh tôn, trong đó có 06 mảnh kích thước (0,7x1,1)mm và 12 mảnh kích thước (0,65x1,1)m, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho Công ty K theo Quyết định xử lý vật chứng số 75 ngày 09/12/2021. Đại diện Công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì đối với T và Đ về tài sản đã bị mất ngày 04/10/2021.

Đối với anh Trịnh Phương H mua những mảnh tôn của Đ, anh H không hứa hẹn trước gì với Đ và khi bán Đ không nói là tài sản trộm cắp nên anh H không biết là tài sản do phạm tội mà có, do vậy hành vi của anh H không đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản hoặc chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý. Số tiền 850.000 đồng anh H đã trả cho Đ, anh H không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-YM ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Đ áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

Xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp với mức hình phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc vam chữ T, loại vam 8 và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa một bên có màu trắng, một bên có màu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

- Các bị cáo T và Đ đều đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Các bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sự vắng mặt của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng

tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/10/2021, tại khu vực phía sau Công ty K có địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ có hành vi trộm cắp 10 tấm tôn kích thước (2x1,1)m, loại tôn 04 ly màu xám, bạc giá trị 2.090.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, Nguyễn Tiến Đ tiếp tục có hành vi trộm cắp 06 tấm tôn kích thước (2x1,1)m, loại tôn 04 ly màu xám, bạc giá trị 1.254.000 đồng của Công ty K thì bị phát hiện.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố các bị cáo về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có sự đồng phạm giữa các bị cáo, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi sướng, còn bị cáo Đ là người tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T và Đ cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về giá trị tài sản trộm cắp vào ngày 04/10/2021. Đối với tài sản trộm cắp vào ngày 06/10/2021, trị giá 1.254.000đồng dưới giá trị khởi điểm của tội trộm cắp tài sản nên bị cáo T không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này, bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này do bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang bất bình cho quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều có bố đẻ là người có công được nhà nước tặng hưởng huân chương nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là Phạm tội hai lần trở lên.

Sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã đều từng bị kết án nhưng vẫn không chịu lấy đó làm bài học để sửa chữa tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, nên việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ

tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung, các tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đối với các bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc vam chữ T và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại, xác định các bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 850.000đ do bán tài sản trộm cắp vào ngày 04/10/2021 bị cáo T và Đ đã ăn tiêu hết, nay anh H là người mua tài sản không có yêu cầu các bị cáo trả lại, nên cần truy thu của các bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ. Căn cứ thêm điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp với mức hình phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HSST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc vam chữ T, loại vam 8 và 01 chiếc kéo cắt cây bằng kim loại, tay cầm bọc bằng nhựa một bên có màu trắng, một bên có màu đỏ.

Truy thu của bị cáo T và Đ, mỗi bị cáo 425.000đ tiền do bán tài sản trộm cắp mà có sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên